TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST Ngày 20/4/2018 V/v Ly hôn , tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 05/2018/TLST - HNGĐ ngày 04/01/2018 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/03/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/ QĐST - HNGĐ ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú : Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L**,** sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

Chị và anh L đăng ký kết hôn ngày 04/04/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình

hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng về ở chung với gia đình anh L tại Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương. Tháng 09/2008, anh L đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường. Đến năm 2009, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và lối sống, trong thời gian anh L lao động tại Đài Loan có biểu hiện không chung thủy, quan hệ với người phụ nữ khác. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2009, không ai quan tâm đến ai. Tháng 12/2017, anh L về nước, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị và anh L có một con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 19/03/2007 đang ở với anh L. Khi ly hôn, chị và anh L thỏa thuận để anh L tiếp tục nuôi con, anh L không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình hai bên, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu giải quyết bất kỳ một quan hệ nào khác.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2018, Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 08 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn L xác định: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị U khai là chính xác. Anh đã nhiều lần xin lỗi chị U để chị U suy nghĩ lại quay về đoàn tụ gia đình nhưng chị U không đồng ý. Nay, chị U xin ly hôn, anh không đồng ý vì tình cảm vẫn còn.

Về con chung, anh đề nghị: Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị U cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với anh. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng đối với gia đình hai bên, anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ chị U ngày 23/03/2018, bà Nguyễn Thị M xác định: Việc chị U và anh L mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian lao động tại Đài Loan anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Khi về nước, anh L có lời lẽ xúc phạm chị U và gia đình bà. Nay, chị U xin ly hôn anh L, bà đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị U vì có níu kéo cũng không đem lại kết quả gì. Về con chung, anh L và chị U có 01 con chung, việc giao con cho ai nuôi, bà không có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên của chị U, anh L, bà xác định không có.

Đại diện chính quyền địa phương nơi anh L, chị U cư trú xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Uyên và anh Lương là do anh Lương có quan hệ với người phụ nữ khác trong thời gian anh Lương ở Đài Loan. Anh Lương đã nhiều lần xin lỗi chị Uyên nhưng chị Uyên không chấp nhận dẫn đến việc anh Lương đã có những lời

lẽ xúc phạm chị Uyên và gia đình vợ. Mẹ chị Uyên đã có đơn trình báo đến chính quyền nhờ can thiệp. Mâu thuẫn chị Uyên và anh Lương đã căng thẳng, không thể đoàn tụ được, cả hai cũng đều mong muốn được ly hôn.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của Pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Uyên, đề nghị cho chị Uyên được ly hôn anh Trần Văn Lương.

- Về con chung: Giao cháu Trần Tuấn Anh cho anh Lương nuôi dưỡng. Chị Uyên có quyền thăm gặp con chung.

- Về án phí: Chị Uyên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn Lương cư trú tại thôn khu 3, Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vụ án không có yếu tố nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền

Chị Uyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lương đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt. Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Uyên, anh Lương có đăng ký kết hôn ngày 04/4/2006 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình là hôn nhân hợp pháp. Chị Uyên, anh Lương, gia đình chị Uyên và chính quyền địa phương đều xác nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Uyên, anh Lương đã phát sinh mâu thuẫn không thể dàn xếp được. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm, anh Lương xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng mà

còn có lời lẽ xúc phạm đến chị Uyên và gia đình vợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, có lúc anh Lương đồng ý ly hôn, khi cán bộ Tòa án yêu cầu thể hiện quan điểm bằng văn bản, anh Lương lại không đồng ý. Việc anh Lương không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó dễ cho chị Uyên, không có thiện ý đoàn tụ thực sự.

Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Uyên được ly hôn với anh Lương là phù hợp pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Anh Lương và chị Uyên thỏa thuận giao con chung Trần Tuấn Anh cho anh Lương tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lương tự nguyện không yêu cầu chị Uyên cấp dưỡng tiền nuôi con. Bản thân, cháu Tuấn Anh đề nghị xin được ở với bố. Sự thỏa thuận của anh Lương chị Uyên phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các bên, không trái đạo đức xã hội được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình hai bên, các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Uyên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí, chị Uyên đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Uyên, anh Lương vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình,

Căn cứ vào Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Uyên được ly hôn với anh Trần Văn Lương.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Tuấn Anh, sinh ngày 19/03/2007 cho anh Lương tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lương tự nguyện không yêu cầu chị Uyên phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Uyên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình hai bên**:** Không xét.

4.Về án phí: Chị Uyên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Uyên đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/0001113 ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị Uyên đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo**:** Chị Uyên, anh Lương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà,
- Chi cục Thi hành án huyện Thanh Hà (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Lưu hồ sơ,
- Lưu tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Duy Phu